

Bản án số: 441/2020/DS-PT

Ngày: 21 - 9 - 2020

V/v Tranh chấp về thừa kế

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nhựt Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hồng Phong

Ông Phan Văn Yên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 591/2019/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc “Tranh chấp về thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2019/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3471/2020/QĐPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Y, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp A, thị trấn Đ, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng.

(Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2017)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Đỗ Thanh B – Văn phòng Luật sư Quang Thái (có mặt).

Địa chỉ: G04, số 12 Mạc Đĩnh C, phường K, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Lê Thị Nguyệt (chết năm 2018) là Ông Võ Lộc P, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: 727B Nguyễn Đăng G, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Đức T, sinh năm 1990 (có mặt)

(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 08/11/2018)

Địa chỉ: 480/74/1 Nguyễn Tri P, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Võ Thị N, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Địa chỉ: 14 đường 28, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1.1 Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 (có mặt);

1.2 Bà Võ Thị Y, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp A, thị trấn Đ, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng.

(Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2020)

2/ Bà Võ Thị S1, sinh năm 1954 (vắng mặt);

Địa chỉ: 53395 Winterperry Court South B, USA.

3/ Bà Lê Hồng Ng, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Địa chỉ: Dahuen Weg 32400553 S Swiss.

4/ Ông Võ Văn B1, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Địa chỉ: 280 Hidden Creek BLV NW Calgary AB, Canada.

5/ Ông Võ Bình Y1, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: 15982-88A Ave Surrey BC V4N 2X9, Canada.

6/ Ông Võ Văn T1, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: Site 1 Box 87 RR-6LC B9 Calgary AB T2M-415, Canada.

7/ Bà Lê Thị N1, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: 2292-E-Hasting Vancouver BC V5L-1V4, Canada.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà S1, bà Ng, ông B1, ông Y1, ông T1 và bà N1:

7.1 Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 (có mặt);

7.2 Bà Võ Thị Y, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp A, thị trấn Đ, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng.

(Các văn bản ủy quyền cùng ngày 08/8/2020)

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Lộc P (người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị N2, ông Võ Văn B2), ông Võ Văn T1 (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2015 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Y (do ông Nguyễn Văn S đại diện theo ủy quyền) trình bày:*

Nguồn gốc nhà và đất tại số 727B Nguyễn Đăng G, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Võ Văn D (chết năm 1986) và bà Lê Thị H (chết ngày 22/9/2012), không để lại di chúc. Ông D và bà H có tất cả 09 người con gồm: ông Võ Văn B2 (chết ngày 27/11/2012 có vợ là bà Lê Thị N2, con là Võ Lộc P), bà Võ Thị N, bà Võ Thị S1, bà Lê Hồng Ng, ông Võ Văn B1, ông Võ Bình Y1, bà Võ Thị Y, ông Võ Văn T1, bà Lê Thị N1.

Hiện nay nhà và đất trên do con ông Võ Văn B2 là ông Võ Lộc P quản lý, sử dụng. Nay nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế của ông D và bà H để lại là nhà và đất trên, chia theo pháp luật cho 09 người con, không yêu cầu chia giá trị xây dựng, chỉ chia giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích 223,8 m<sup>2</sup>.

Nguyên đơn đồng ý giá trị nhà đất tranh chấp theo biên bản định giá tài sản ngày 24/11/2017 có giá trị là: 6.576.333.456 đồng (Sáu tỷ năm trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng) trong đó:

- Giá trị xây dựng là 1.301.133.456 đồng
- Giá trị quyền sử dụng đất là: 5.275.200.000 đồng

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn – ông Võ Lộc P trình bày:*

Ông đồng ý với ý kiến của nguyên đơn bà Võ Thị Y về nguồn gốc nhà đất tranh chấp nêu trên và hàng thừa kế của ông Võ Văn D và bà Lê Thị H gồm 09 người con. Ông đồng ý chia thừa kế theo pháp luật nhà đất trên cho 09 người với diện tích 51m<sup>2</sup> (đây là tài sản của ông Võ Văn D và bà Lê Thị H để lại) theo biên bản định giá tài sản ngày 24/11/2017 có giá trị là: 51m<sup>2</sup> x 24.000.000 đồng/m<sup>2</sup> = 1.224.000.000 đồng, ông được hưởng một phần thừa kế của ông Võ Văn B2. Ông muốn giữ nhà và thanh toán lại cho các đồng thừa kế theo giá trị trên.

Ông P đồng ý giá trị nhà đất tranh chấp theo biên bản định giá tài sản ngày 24/11/2017 có giá trị là: 6.576.333.456 đồng (Sáu tỷ năm trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Võ Thị N trình bày:* Bà thống nhất với ý kiến của nguyên đơn bà Võ Thị Y về nguồn gốc nhà đất tranh chấp, hàng thừa kế và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật cho 09 người con. Tuy nhiên bà không làm đơn yêu cầu độc lập và không đóng tạm ứng án phí đối với yêu cầu này.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm 12/2019/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Xác định di sản thừa kế của ông Võ Văn D (chết năm 1986) và bà Lê Thị H (chết ngày 22/9/2012) là phần đất có diện tích  $219,8 \text{ m}^2 = 5.275.200.000$  đồng tại số 727B Nguyễn Đăng G, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Các đồng thừa kế di sản của ông D và bà H mỗi người được hưởng gồm: ông Võ Văn Bòn (chết ngày 27/11/2012, thế vị là ông Võ Lộc P) 1/9, bà Võ Thị N 1/9, bà Võ Thị S1 1/9, bà Lê Hồng Ng 1/9, ông Võ Văn B1 1/9, ông Võ Bình Y1 1/9, bà Võ Thị Y 1/9, ông Võ Văn T1 1/9, bà Lê Thị N1 1/9.

3/ Giao phần đất cho ông Võ Lộc P tiếp tục quản lý, sử dụng và có trách nhiệm hoàn lại cho các ông bà Võ Thị N 1/9, bà Võ Thị S1 1/9, bà Lê Hồng Ng 1/9, ông Võ Văn B1 1/9, ông Võ Bình Y1 1/9, bà Võ Thị Y 1/9, ông Võ Văn T1 1/9, bà Lê Thị N1 1/9. Số tiền tương đương trị giá đất theo kết quả định giá đất tại thời điểm Thi hành án.

Sau khi thi hành xong số tiền trên cho nguyên đơn bà Võ Thị Y thì bà Võ Thị N, bà Võ Thị S1, bà Lê Hồng Ng, ông Võ Văn B1, ông Võ Bình Y1, ông Võ Văn T1, bà Lê Thị N1, ông Võ Lộc P được quyền được quyền liên hệ các cơ quan chức năng có liên quan để làm thủ tục, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đối với toàn bộ nhà đất tại số 727B Nguyễn Đăng G, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày ông bà Võ Thị N, bà Võ Thị S1, bà Lê Hồng Ng, ông Võ Văn B1, ông Võ Bình Y1, bà Võ Thị Y, ông Võ Văn T1, bà Lê Thị N1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Lộc P chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông Võ Lộc P còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2019, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là ông Võ Lộc P kháng cáo bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chia thừa kế theo diện tích là 236m<sup>2</sup>, chỉ chấp nhận chia thừa kế phần đất của bà H diện tích là 51m<sup>2</sup> cho các đồng thừa kế.

Ngày 13/3/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T1 có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm vì cho rằng bản án sơ thẩm có vi phạm tố tụng (không tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự), và nội dung giải quyết gây ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của đương sự.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là ông Võ Lộc P (có ông Hồ Đức T đại diện theo ủy quyền) kháng cáo về tố tụng yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm, do Tòa án cấp sơ thẩm đưa thiếu các con của cụ Võ Văn D và cụ Lê Thị H vào tham gia tố tụng.

Về nội dung không đồng ý chia di sản thừa kế do cụ D và cụ H để lại với diện tích đất là 213,8m<sup>2</sup>, chỉ đồng ý chia di sản với diện tích là 51m<sup>2</sup> cho các đồng thừa kế và bổ sung kháng cáo yêu cầu trước khi chia thừa kế phải tính công sức quản lý trông coi di sản theo Án lệ số 05/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn T1 (có ông Nguyễn Văn S đại diện theo ủy quyền) vẫn kháng cáo yêu cầu chia di sản thừa kế bằng hiện vật để có nhà cho bà N thờ cúng cha mẹ và không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông Phú.

Nguyên đơn là bà Võ Thị Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Năm, bà Sáu, bà Ngọc, ông Bình, ông Yên và bà Nga (tất cả do ông Nguyễn Văn S đại diện theo ủy quyền) không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông Phú và yêu cầu chấp nhận kháng cáo của ông Thái.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Đỗ Thanh B phát biểu ý kiến không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông Võ Lộc P và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T1.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là ông Võ Lộc P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn T1 đều kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khai nhận cụ Võ Văn D và cụ Lê Thị H, có tất cả 09 người con gồm: ông Võ Văn B2 (chết ngày 27/11/2012 có vợ là bà Lê Thị N2 chết năm 2018, con là Võ Lộc P), bà Võ Thị N, bà Võ Thị S1, bà Lê Hồng Ng, ông Võ Văn B1, ông Võ Bình Y1, bà Võ Thị Y, ông Võ Văn T1, bà Lê Thị N1. Ngoài những người này ra, cụ D và cụ H còn có người con nào khác hay không, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không biết.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là ông Võ Lộc P xác định không biết cụ D và cụ H có bao nhiêu người con.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, tại tờ khai nhân khẩu ngày 18/9/1976 (BL 305), ông Võ Văn B2 khai cụ D và cụ H có các con là: Võ Thị N, Võ Thị S1, Võ Thị Bảy, Võ Văn B1, Võ Bình Y1, Võ Thị Y, Võ Thị M, Võ Văn T1, Lê Thị N1 và Lê Văn M1.

[3] Như vậy, khai nhận của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ xác định cụ D và cụ H có tất cả bao nhiêu người con, ngoài những người con nêu tại mục [1], có 02 người con nữa là ông Lê Văn M1 và bà Võ Thị M nêu tại mục [2] hay không? Nếu có, các người con này hiện còn sống hay đã chết, nếu còn sống hiện sinh sống tại đâu, nếu đã chết thì chết khi nào, có vợ/chồng, con hay không hoặc các đương sự có làm thủ tục tuyên bố bà M, ông M1 mất tích hay chết không, để từ đó xác định đầy đủ hàng thừa kế thứ nhất của cụ D và cụ H và đưa họ vào tham gia tố tụng. Như vậy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, dẫn đến giải quyết chia thừa kế chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ D và cụ H.

[4] Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 27/11/2015 bà N2, ông P lập giấy thỏa thuận chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất mà bà N2, ông P đang sử dụng cho ông Châu Quốc Tr (BL 313). Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ xác định phần diện tích đất chuyển nhượng này có nằm trong phần đất các bên đang tranh chấp hay không. Nếu có phải đưa ông Tr vào tham gia tố tụng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Tr.

[5] Tại đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Lộc P (có ông Hồ Đức T đại diện theo ủy quyền) cho rằng theo Bản án dân sự phúc thẩm số 244/DSPT ngày 10/3/1988 và Bản án hành chính phúc thẩm số 1128/2016/HC-PT ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bà H chuyển nhượng cho ông Thái Văn H1 1.000m<sup>2</sup> đất, nhưng do thực tế ông H1 chưa nhận đủ diện tích chuyển nhượng này nên diện tích đất mới có dư ra. Như vậy, hiện diện tích đất các bên đang tranh chấp có chênh lệch, Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành thẩm định tại chỗ xác định diện tích nhà đất ông Phú đang sử dụng và tranh chấp có trùng vào 1000m<sup>2</sup> đất ông H1 đã nhận chuyển nhượng hay không và đã thi hành 02 bản án nêu trên chưa là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

[6] Ngoài ra, các đương sự thống nhất khai nhận, nhà đất đang tranh chấp được vợ chồng bà Nguyệt ông B2 và ông P sinh sống quản lý, sử dụng từ trước đến nay. Tại cấp sơ thẩm, ông P không yêu cầu tính công sức đóng góp do không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng đất này đã được cụ D cụ H cho bà N2 ông B2. Như vậy, yêu cầu của ông P xác định quyền lợi không đồng ý chia thừa kế là lớn hơn yêu cầu xem xét công sức quản lý, làm tăng giá trị tài sản nhưng khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chia di sản thừa kế chưa xem xét công sức cho bị đơn là giải quyết chưa triệt để yêu cầu của đương sự (Theo Án lệ số 05/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy bản án của Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ, đưa thiếu người tham gia tố tụng, chưa giải quyết triệt để các yêu cầu của đương sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, để đảm bảo yêu cầu của các đương sự được hai cấp xét xử nên hủy bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Lập luận trên cũng là căn cứ không chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Do bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bị hủy vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết nội dung vụ án.

[9] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Võ Lộc P, ông Võ Văn T1 không phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Tranh chấp về thừa kế” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Y, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn Đ, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Lê Thị Nguyệt* (chết năm 2018): Ông Võ Lộc P, sinh năm 1992;

Địa chỉ: 727B Nguyễn Đăng G, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Võ Thị N, sinh năm 1953;

Địa chỉ: 14 đường 28, phường C, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Võ Thị S1, sinh năm 1954;

Địa chỉ: 53395 Winterperry Court South B, USA.

3/ Bà Lê Hồng Ng, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Dahuen Weg 32400553 S Swiss.

4/ Ông Võ Văn B1, sinh năm 1957;

Địa chỉ: 280 Hidden Creek BLV NW Calgary AB, Canada.

5/ Ông Võ Bình Y1, sinh năm 1958;

Địa chỉ: 15982-88A Ave Surrey BC V4N 2X9, Canada.

6/ Ông Võ Văn T1, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Site 1 Box 87 RR-6LC B9 Calgary AB T2M-415, Canada.

7/ Bà Lê Thị N1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 2292-E-Hasting Vancouver BC V5L-1V4, Canada.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo quy định của pháp luật.



[2] Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Lộc P, ông Võ Văn T1 không phải chịu. Hoàn trả cho ông Võ Lộc P, ông Võ Văn T1 mỗi người 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu số 0015114 ngày 27/3/2019, 0015053 ngày 18/3/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (9);
- Lưu: hồ sơ (1), VP (3), 18b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Phan Nhựt Bình**